

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 259/2019/ HNGĐ - ST

Ngày: 15/11/2019

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K
- Hội thẩm nhân dân: +. Ông: Hoàng Văn H
+ . Ông: Nguyễn Văn Đ
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy D - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/09/2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1974. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
 - Bị đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1981. Vắng mặt không có lý do.
- Đều cư trú: Xóm 06, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/09/2019, tại bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn G và chị Hồ Thị H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/1999 tại UBND xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng thời gian gần đây đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H ứng xử không chuẩn mực, hỗn láo với anh G. Mặc dù anh G đã nhiều lần khuyên ngăn để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh

phúc gia đình, nuôi dạy con chung nhưng chị H không chịu thay đổi, khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, anh G đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị H, không yêu cầu đoàn tụ.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn G và chị Hồ Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 13/11/2000 và cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 27/12/2004. Nếu ly hôn, anh G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thùy L, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Thu T đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, nhiều thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị Hồ Thị H nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do, không phản hồi các thông báo của Tòa án, tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó, tại hồ sơ vụ án không có bản tự khai của chị Hồ Thị H, vụ án không tiến hành hòa giải được. Anh Nguyễn Văn G đã có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chấp hành không nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn G được ly hôn chị Hồ Thị H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 27/12/2004 cho anh Nguyễn Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hồ Thị H.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Tách quan hệ tài sản chung và nợ chung ra giải quyết trong vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do anh Nguyễn Văn G yêu cầu, nơi cư trú của chị Hồ Thị H tại xóm 06, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ 02 lần cho anh Nguyễn Văn G và chị Hồ Thị H. Tuy nhiên anh Nguyễn Văn G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Hồ Thị H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn G, chị Hồ Thị H theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn G và chị Hồ Thị H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/11/1999 tại UBND xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp, theo anh G sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng thời gian gần đây đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H ứng xử không chuẩn mực, hờn lảo với anh G. Mặc dù anh G đã nhiều lần khuyên ngăn để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung nhưng chị H không chịu thay đổi, khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị H không có văn bản thể hiện quan điểm của mình về mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Theo kết quả xác minh tại UBND xã Đà Sơn, anh G, chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân cụ thể UBND xã không nắm bắt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả do chị H vắng mặt không có lý do, không chấp hành thông báo làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, điều này chứng tỏ chị H không có ý thức níu kéo hạnh phúc gia đình. Anh G có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử để sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh G và chị H không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh G được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống cho cả hai.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn G và chị Hồ Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 13/11/2000 và cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 27/12/2004. Nếu ly hôn, anh G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thùy L, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Thu T đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H không có mặt tại Tòa án làm việc, không có văn bản thể hiện quan điểm của mình về vấn đề con chung, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 27/12/2004 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội và nguyện vọng của cháu Thùy L. Đối với cháu Nguyễn Thị Thu T đã đủ 18 tuổi trưởng thành, anh G không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Anh Nguyễn Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Hồ Thị H không hợp tác với Tòa án nên không có văn bản thể hiện ý chí về việc giải quyết vấn đề tài sản chung và khoản nợ. Do đó, cần tách quan hệ tài sản chung và khoản nợ không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn G được ly hôn chị Hồ Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 27/12/2004 cho anh Nguyễn Văn G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành; tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hồ Thị H.

Chị Hồ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

3. Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Tách quan hệ tài sản chung và khoản nợ không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0005496 ngày 09/09/2019. Anh Nguyễn Văn G đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Tân Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn K